

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22834409] - Thực tập hệ thống
điện nhà thông minh (CCQ2515B)

CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041)

Số SV có mặt: 13

Số bài thi: 13

Số tờ giấy thi: 13

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150065	Lầu Đông	Minh	31/12/2007	CCQ2515B				
2	2125150043	Huỳnh Văn	Nghi	16/05/2007	CCQ2515B	<i>Phí</i>	6,8	7,0	6,9
3	2125150050	Trần Huỳnh Phúc	Nguyên	27/12/2007	CCQ2515B	<i>Nguyen</i>	8,2	8,0	8,1
4	2125150049	Đinh Trọng	Nhân	11/11/2007	CCQ2515B				
5	2125150070	Phạm Quốc	Nhật	25/12/2007	CCQ2515B	<i>Pham</i>	7,3	7,0	7,1
6	2125150064	Võ Thành	Phát	04/04/2007	CCQ2515B				
7	2125150045	Nguyễn Quốc	Phương	18/11/2007	CCQ2515B	<i>Phuong</i>	8,3	8,5	8,4
8	2125150053	Trần Minh	Quân	27/08/2007	CCQ2515B				
9	2125150056	Đàm Quang	Quyết	12/02/2007	CCQ2515B	<i>Quyet</i>	8,2	8,0	8,1
10	2125150061	Phạm Văn	Sang	07/11/2007	CCQ2515B	<i>Pham</i>	7,2	7,5	7,4
11	2125150116	Trần Hữu	Tài	08/11/2007	CCQ2515B	<i>Thuan</i>	8,4	9,0	8,8
12	2125150054	Nguyễn Đình	Thịnh	28/03/2004	CCQ2515B				
13	2125150039	Vũ Hữu	Thọ	27/09/2006	CCQ2515B	<i>Tho</i>	8,4	9,0	8,8
14	2125150051	Phạm Ngọc	Thông	02/10/2007	CCQ2515B	<i>Thong</i>	7,5	8,0	7,8
15	2125150047	Trần Công	Thực	30/09/2007	CCQ2515B	<i>Thuc</i>	6,9	7,0	7,0
16	2125150055	Hồ Võ Ninh	Trí	17/06/2007	CCQ2515B	<i>Tri</i>	7,4	8,0	7,8
17	2125150117	Nguyễn Thanh	Vàng	15/05/2007	CCQ2515B	<i>Vang</i>	7,4	8,0	7,8
18	2125150069	Lê Vinh Tuấn	Vũ	08/04/2007	CCQ2515B	<i>Thu</i>	7,6	8,0	7,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

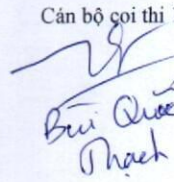
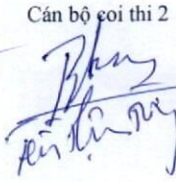
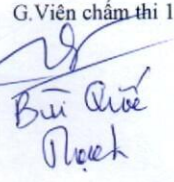
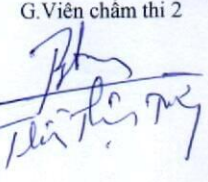
Cán bộ coi thi 2

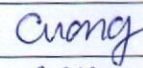
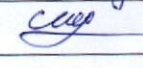
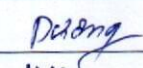
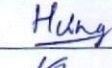
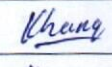
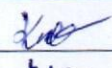
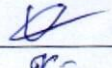
G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22834402] - Thực tập hệ thống
điện nhà thông minh (CCQ2515B)
CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041)

Số SV có mặt: 14..
Số bài thi:14..
Số tờ giấy thi: 14..

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150063	Nguyễn Thiên	Ân	24/05/2007	CCQ2515B			6,9	7,0	7,0
2	2125150062	Dương Ngọc	Cương	29/04/2007	CCQ2515B			6,7	7,0	6,9
3	2125150068	Lê Đình	Cương	28/12/2007	CCQ2515B			7,0	7,5	7,3
4	2125150040	Phan Hữu	Định	15/10/2007	CCQ2515B			7,4	7,0	7,2
5	2125150119	Đặng Xuân	Dương	07/05/2007	CCQ2515B			7,4	7,5	7,5
6	2125150037	Hoàng Đức	Hiệp	19/05/2007	CCQ2515B			7,9	8,0	8,0
7	2125150046	Nguyễn Khánh	Hung	24/03/2002	CCQ2515B			8,3	8,0	8,1
8	2125150120	Ngô Anh Bảo	Khang	05/11/2007	CCQ2515B			8,7	8,5	8,6
9	2125150163	Nguyễn Đình Phú	Khang	13/07/2007	CCQ2515B					
10	2125150057	Trần Anh	Khang	02/04/2007	CCQ2515B			6,8	7,5	7,2
11	2125150059	Trần Đình	Khiêm	06/10/2006	CCQ2515B			6,2	6,5	6,4
12	2125150048	Hoàng Diên	Khoa	22/02/2007	CCQ2515B			8,1	8,0	8,0
13	2125150164	Huỳnh Anh	Khôi	08/04/2007	CCQ2515B			8,8	9,0	8,9
14	2125150067	Trịnh Đình Hiếu	Kiên	18/09/2007	CCQ2515B			7,4	7,5	7,5
15	2125150038	Mai Quốc	Kiệt	22/02/2007	CCQ2515B			8,8	9,0	8,9